

Số: TVHN-283/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

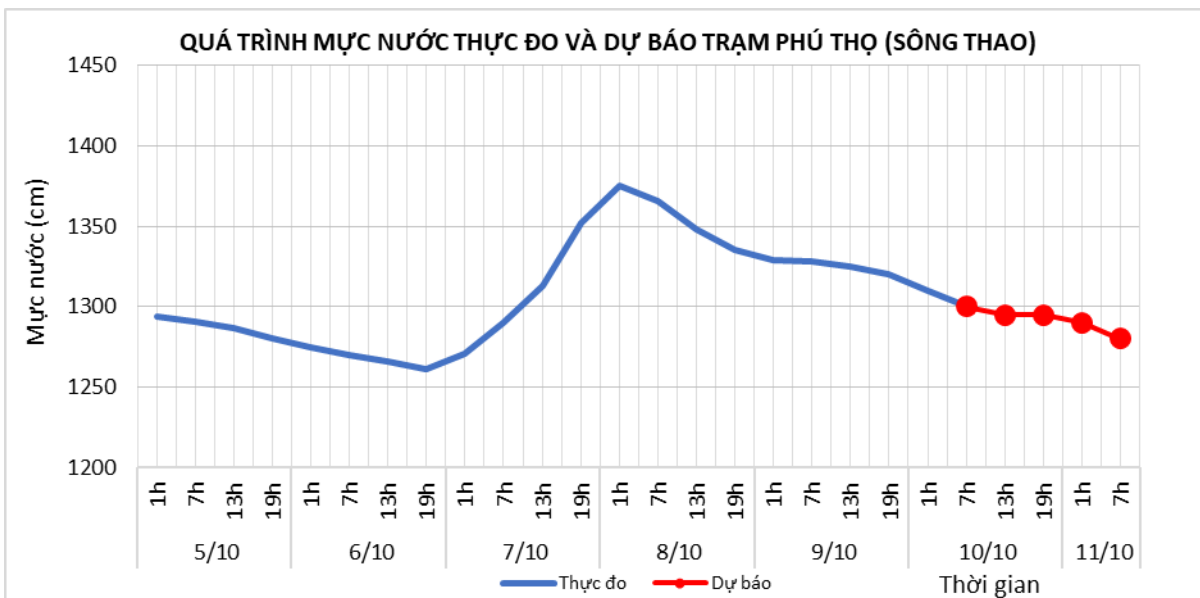
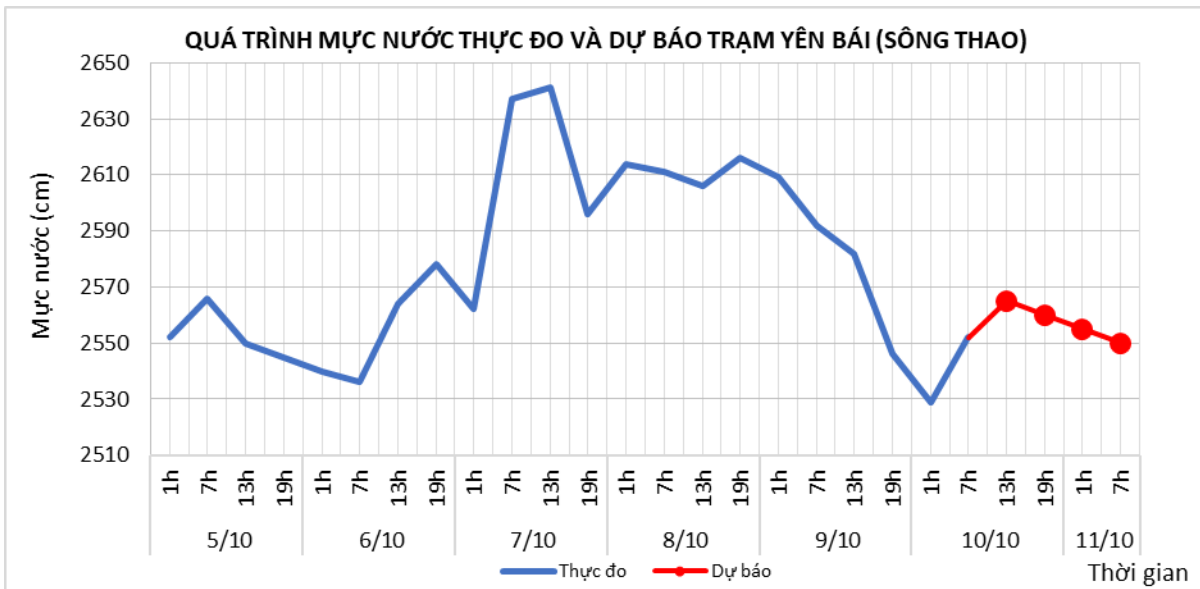
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



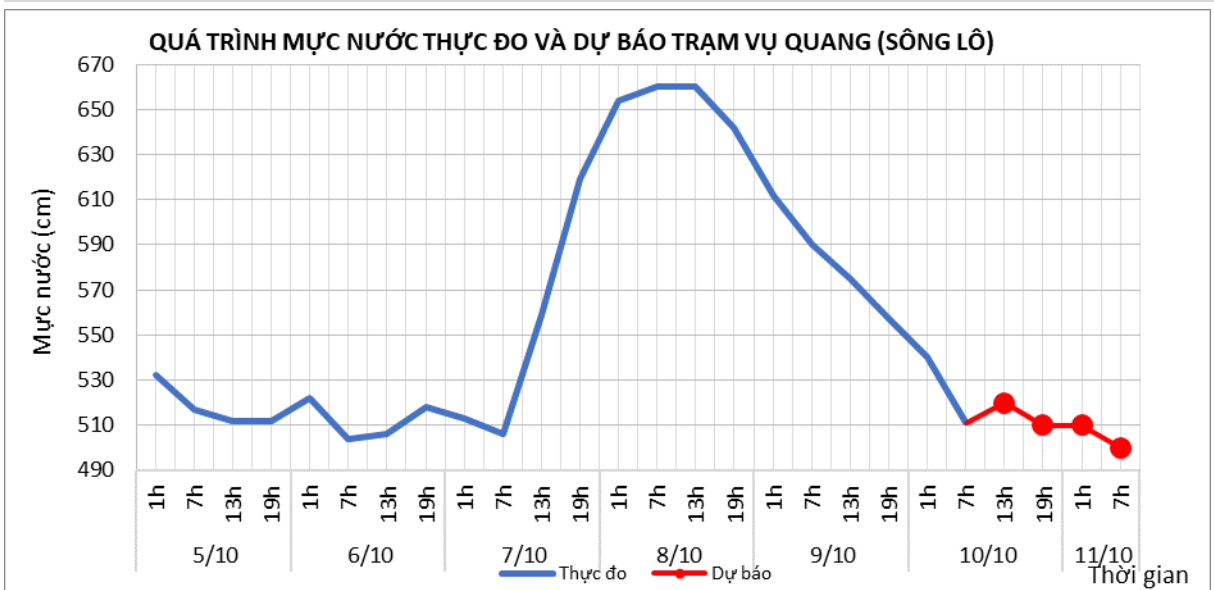
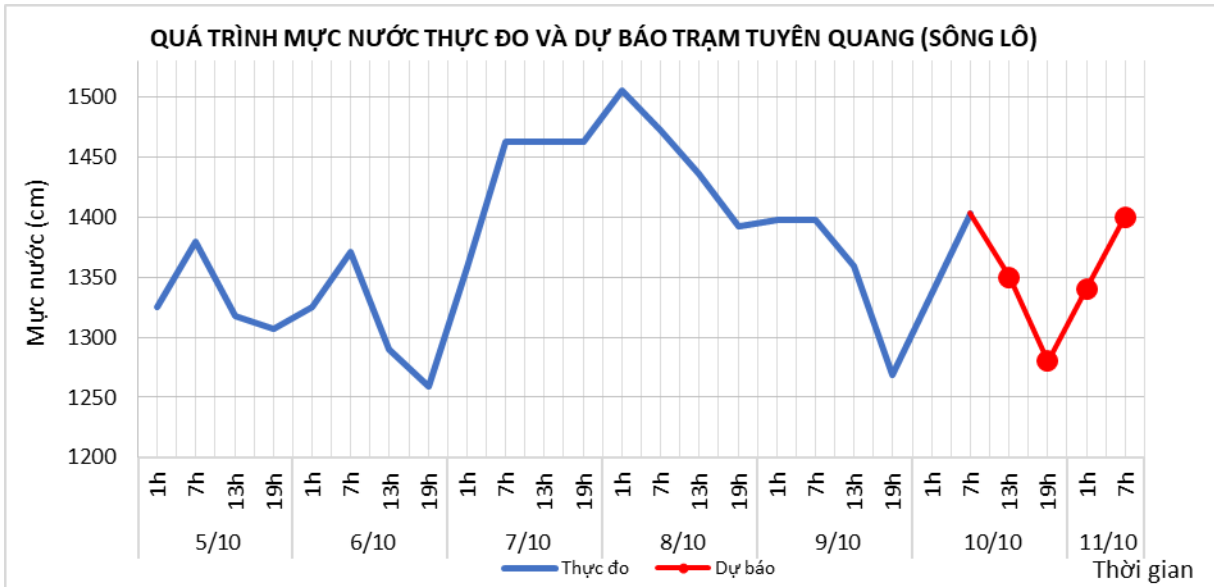
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

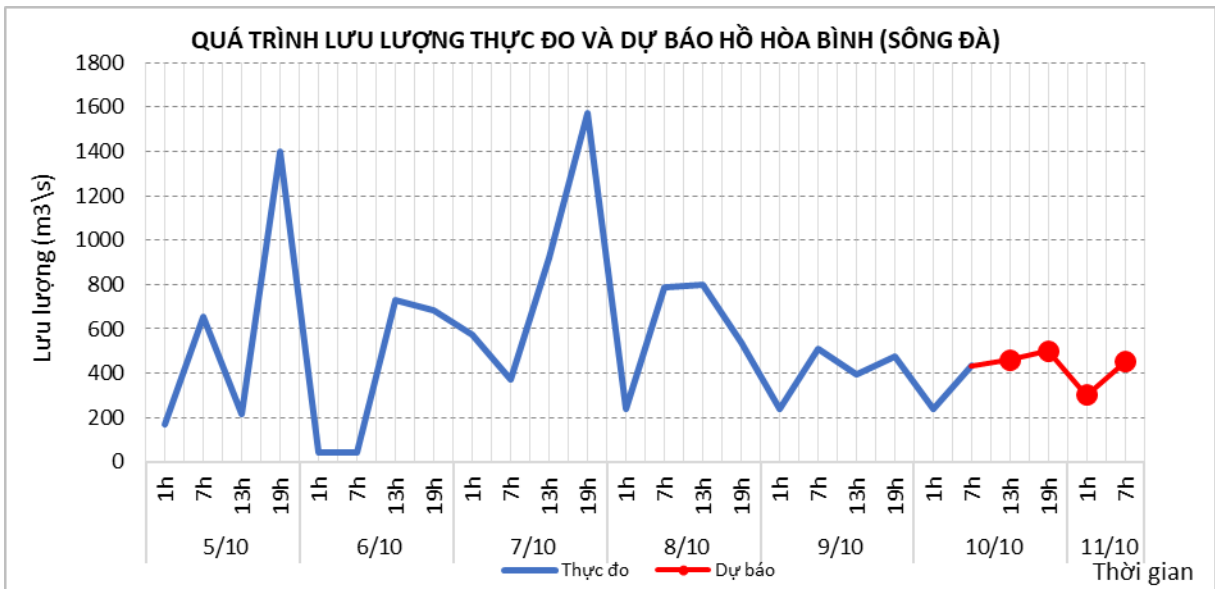
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



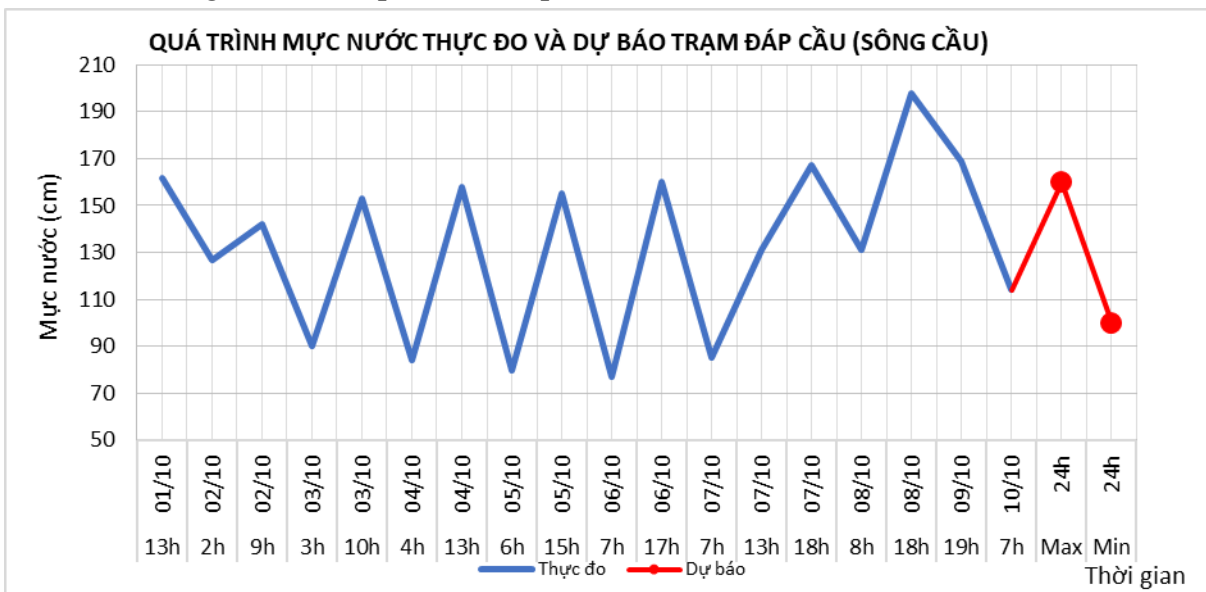
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



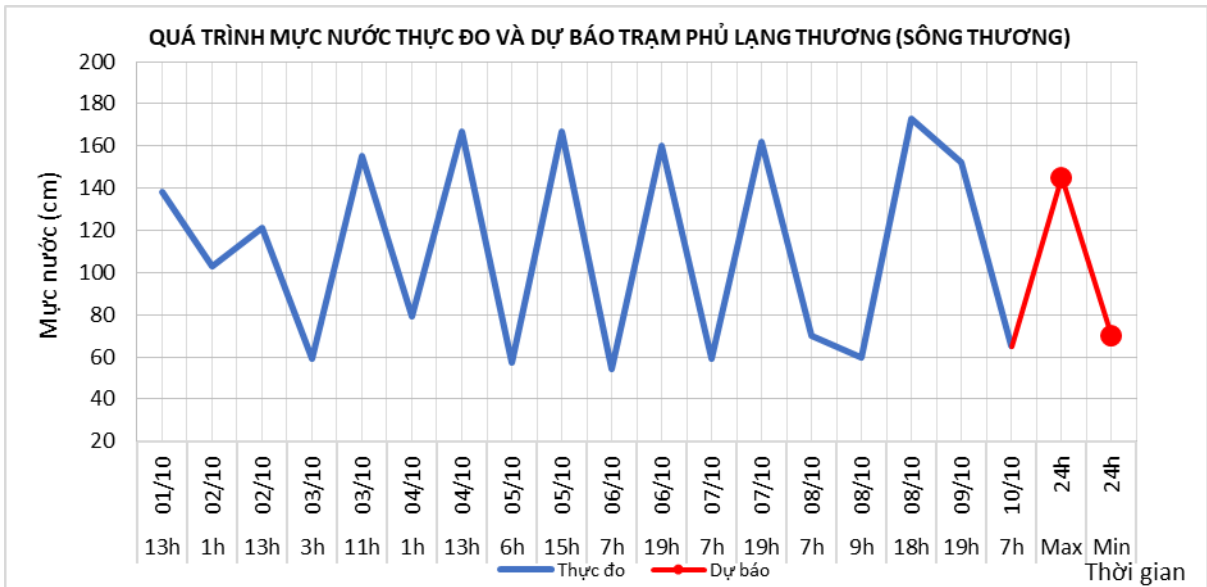
## 2.3. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



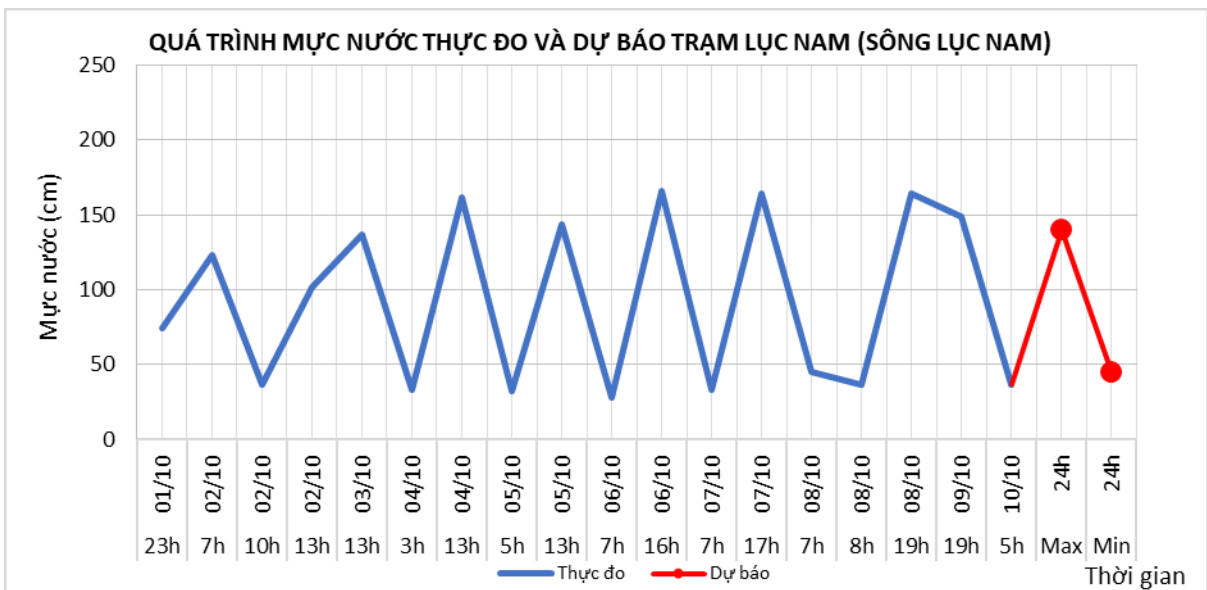
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



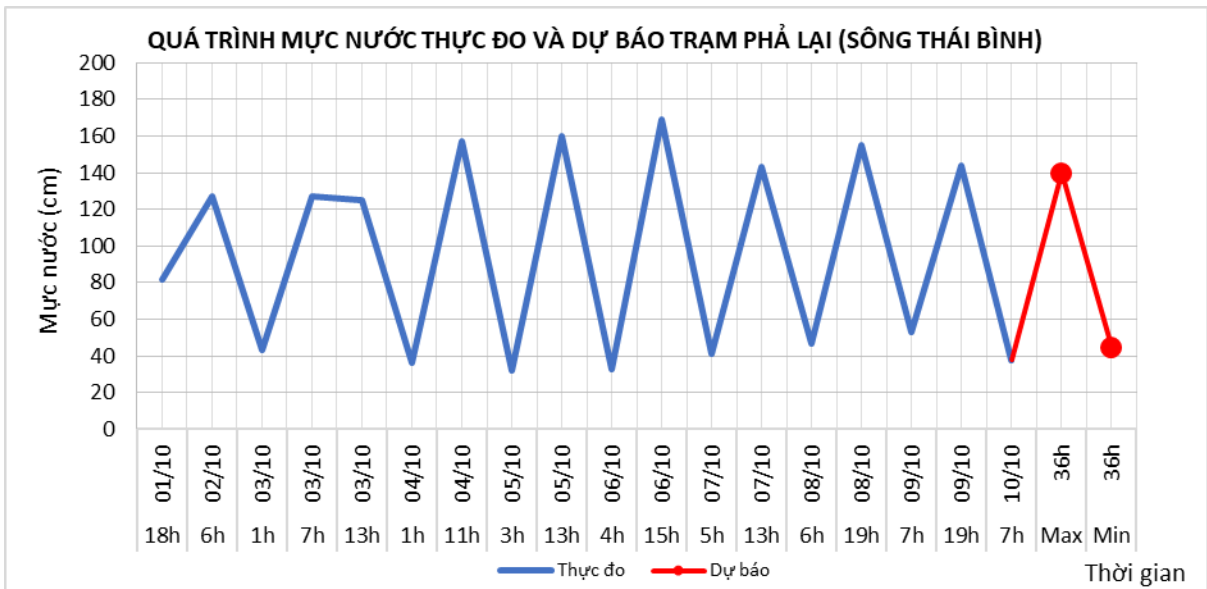
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40 m và thấp nhất ở mức 0,45m.



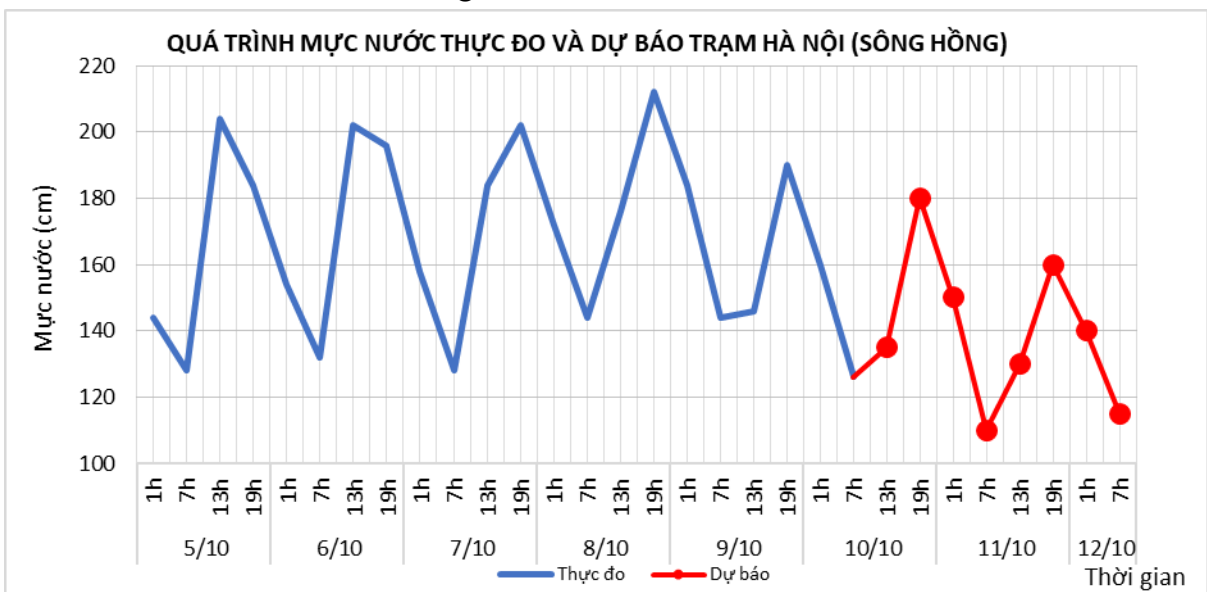
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/10/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,26m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/12/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,15m.



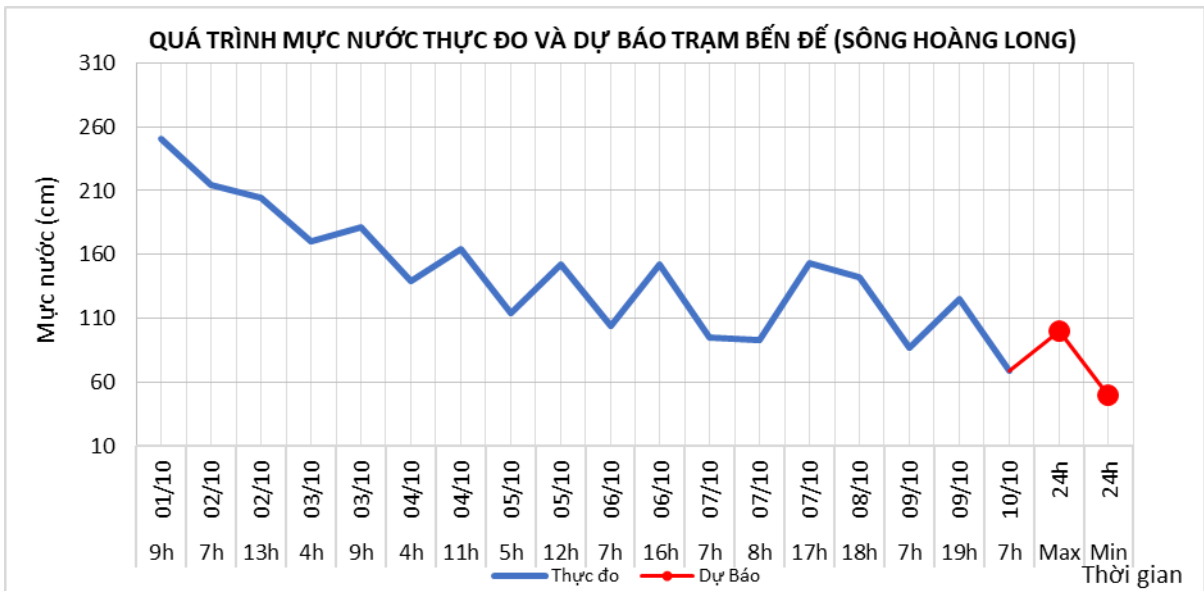
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

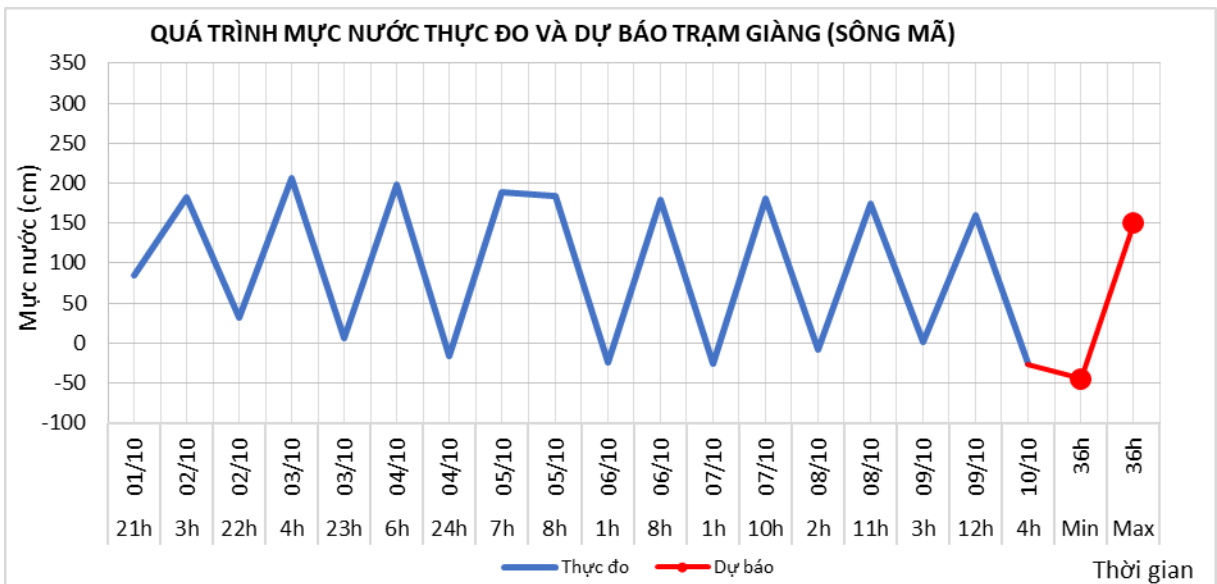
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



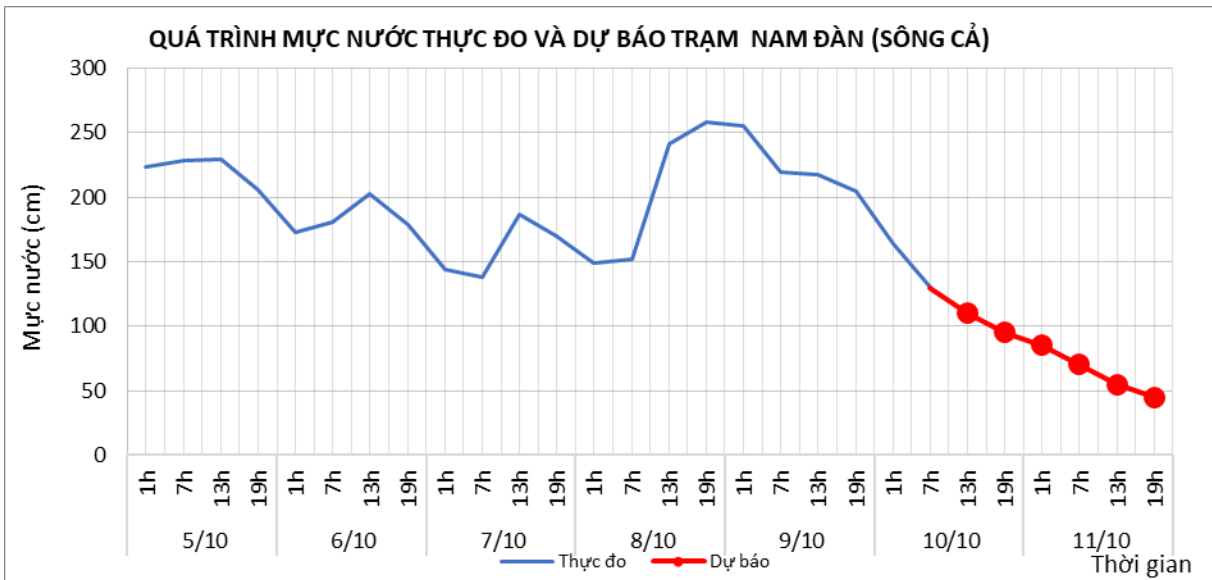
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung, hạ lưu có dao động.



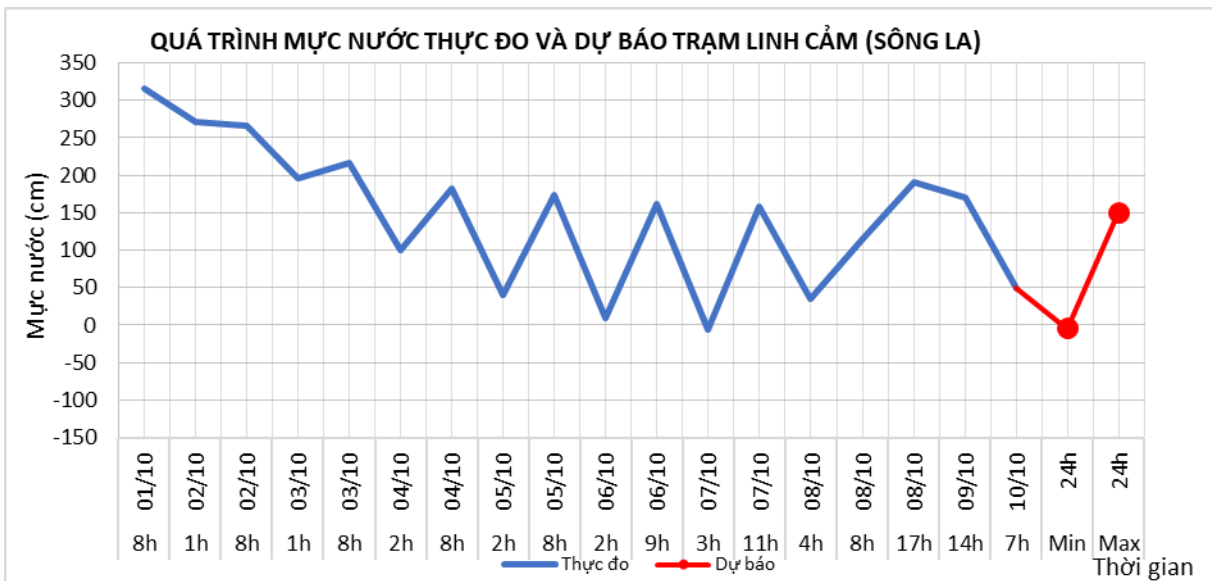
### 3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

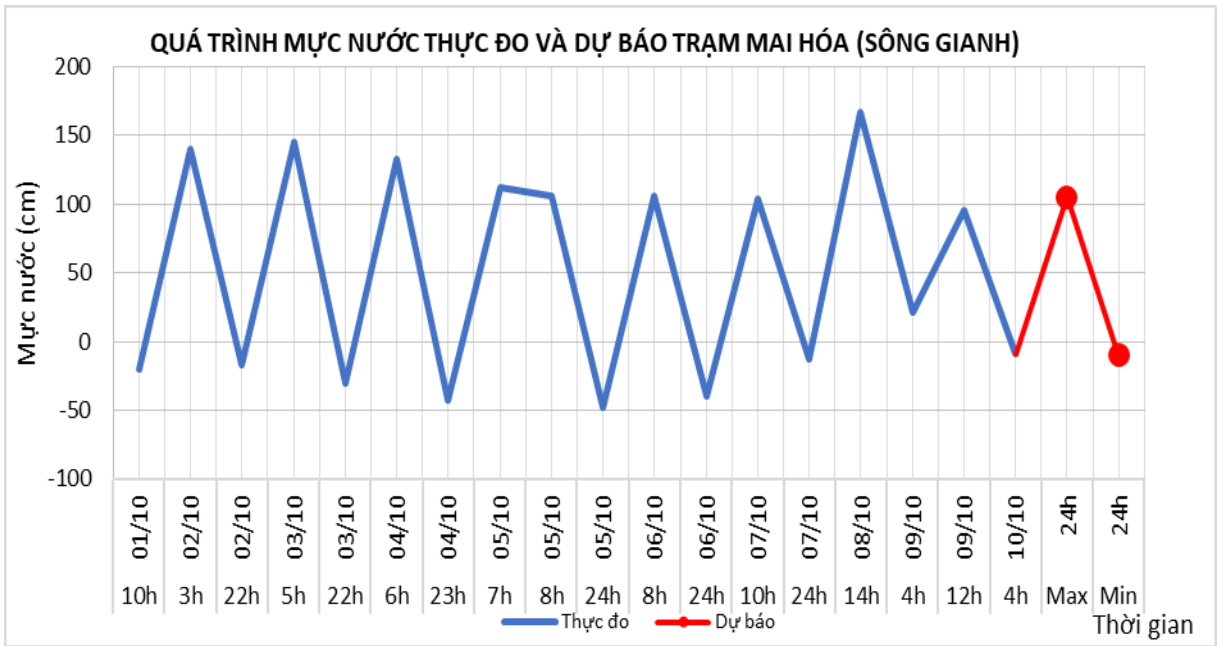
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



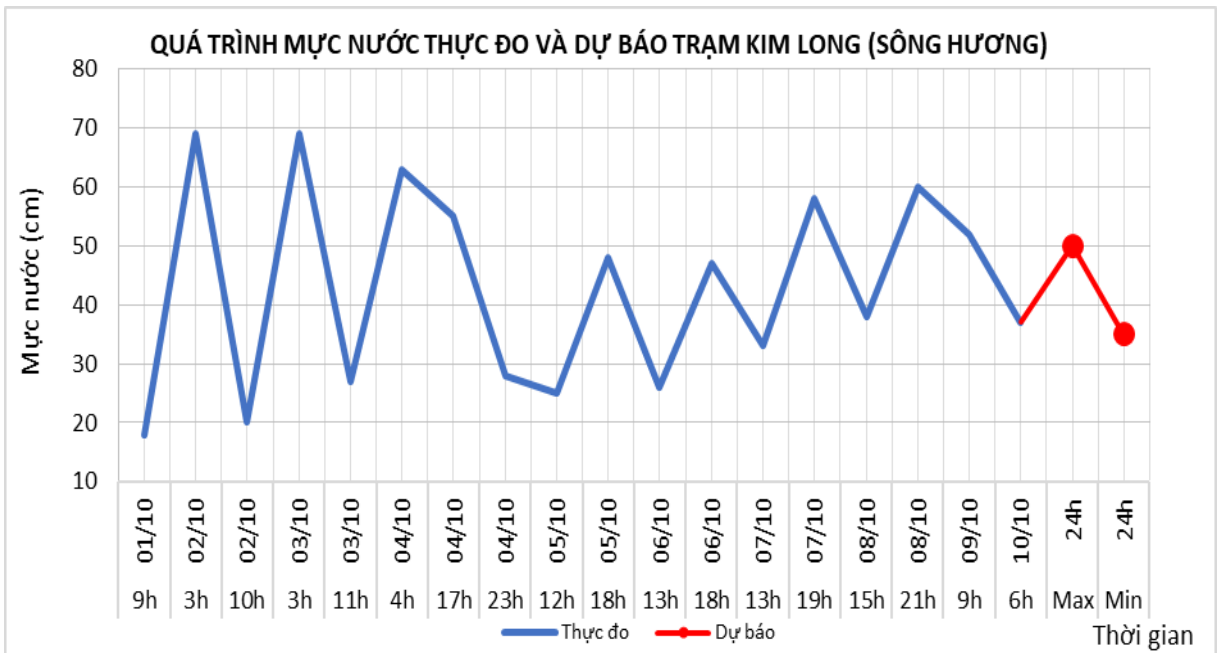
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

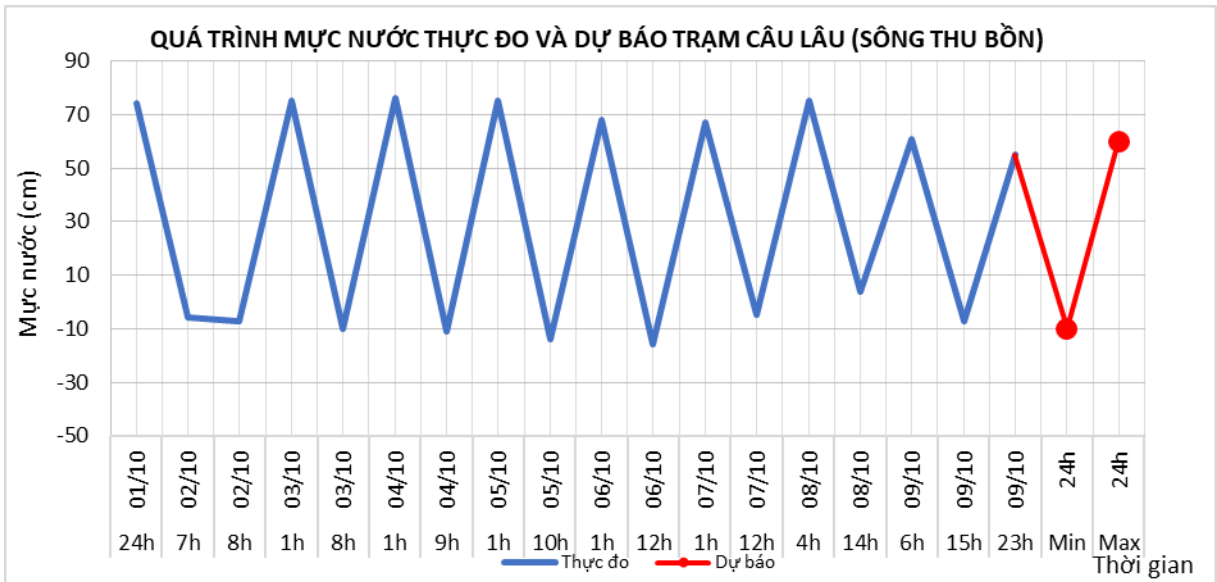
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.





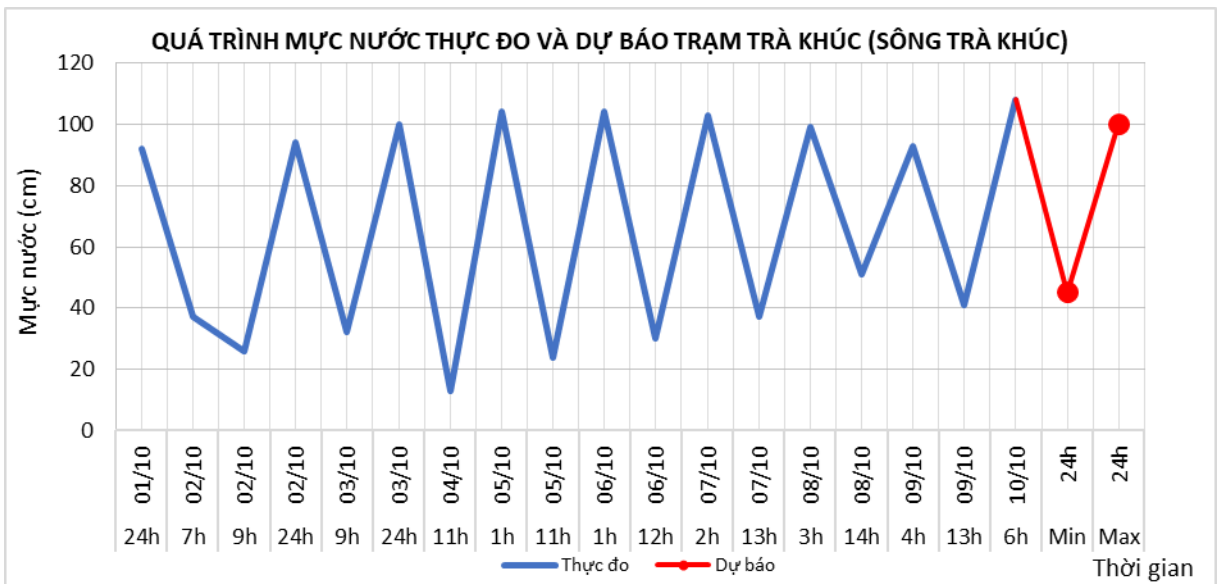
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

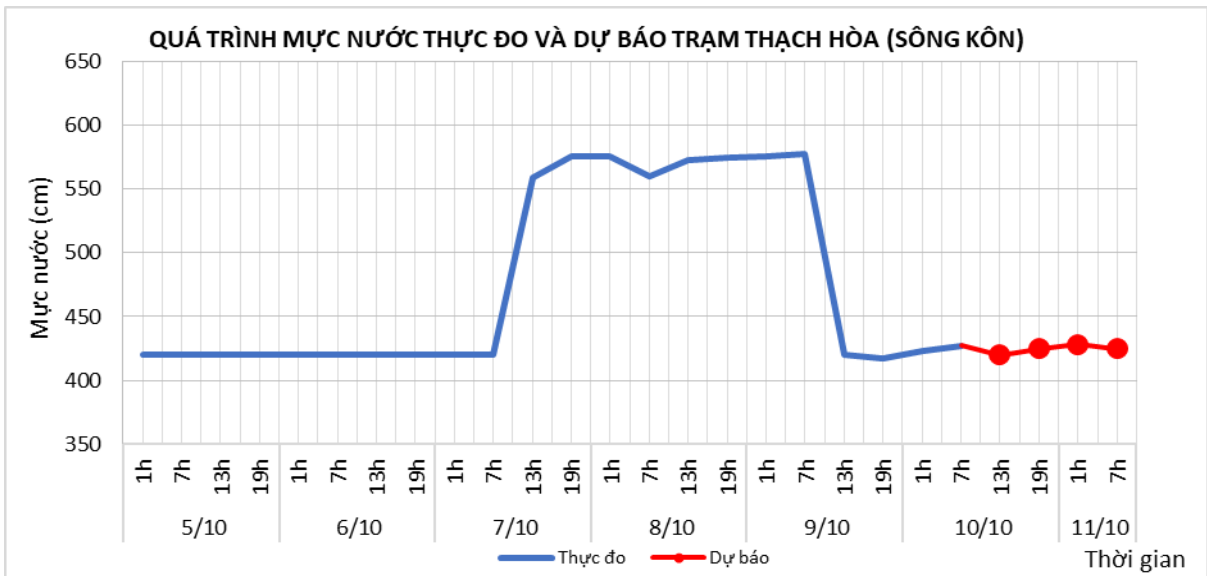
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



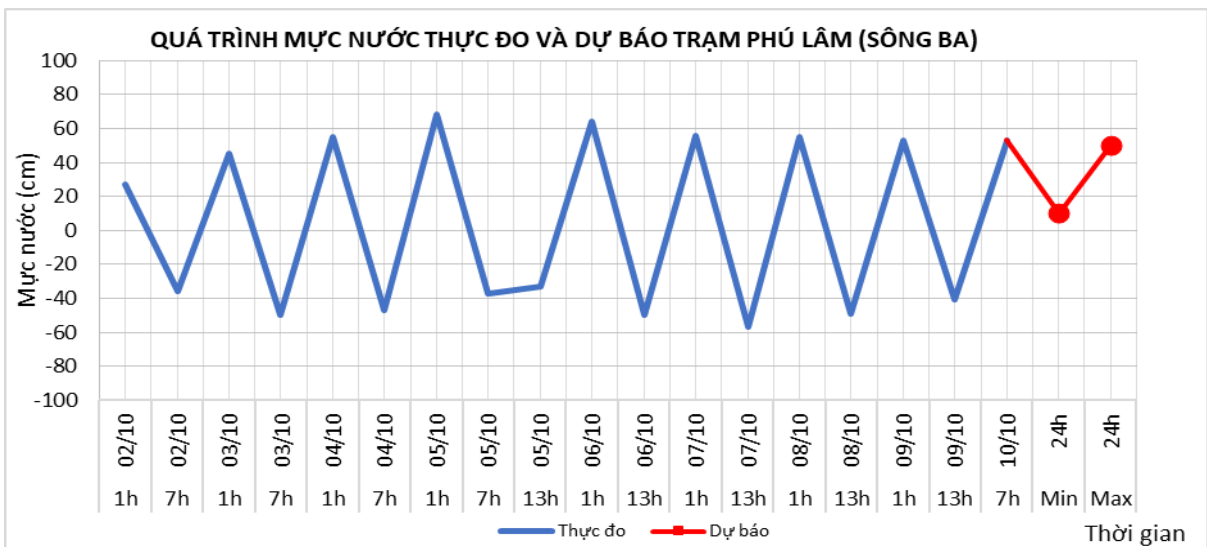
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba đang xuống; hạ lưu đang lên. Mức nước lúc 07h sáng nay (10/10) tại Củng Sơn là 29,70m (trên BĐ1 0,20m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu tiếp tục xuống. Trong 6 giờ tới, lũ ở hạ lưu tiếp tục lên, đạt đỉnh, sau đó giảm chậm; đỉnh lũ tại Củng Sơn đạt mức trên BĐ1 từ 0,50-0,70m, tại trạm Phú Lâm đạt mức dưới BĐ1.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

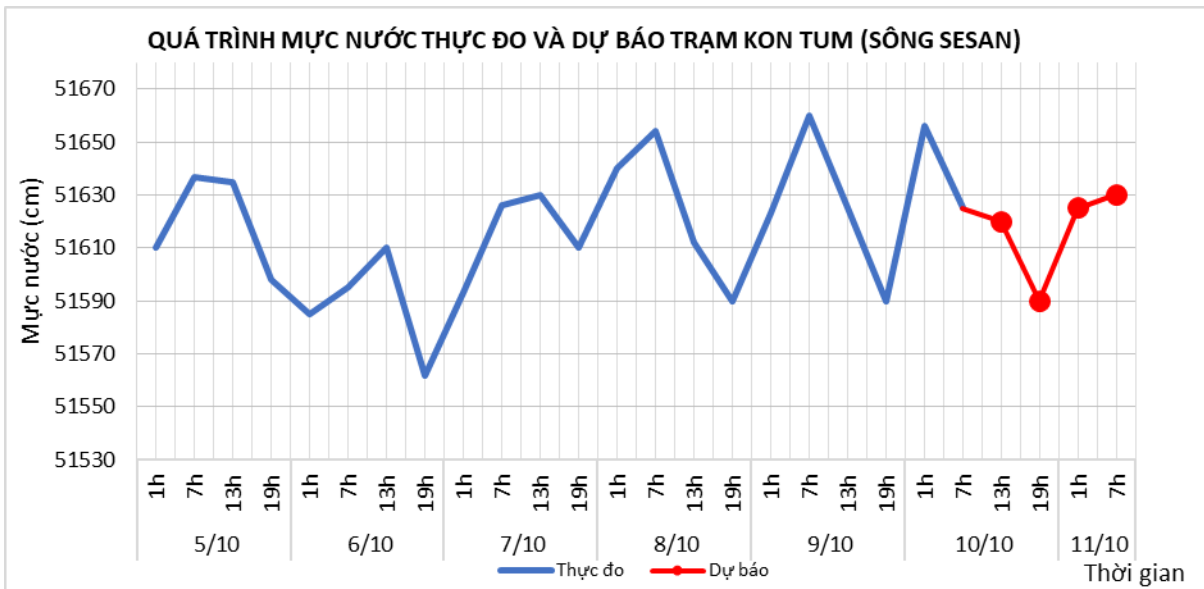
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Thượng lưu sông Đăkbla dao động với biên độ từ 1,15- 1,35m, các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện, thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm.



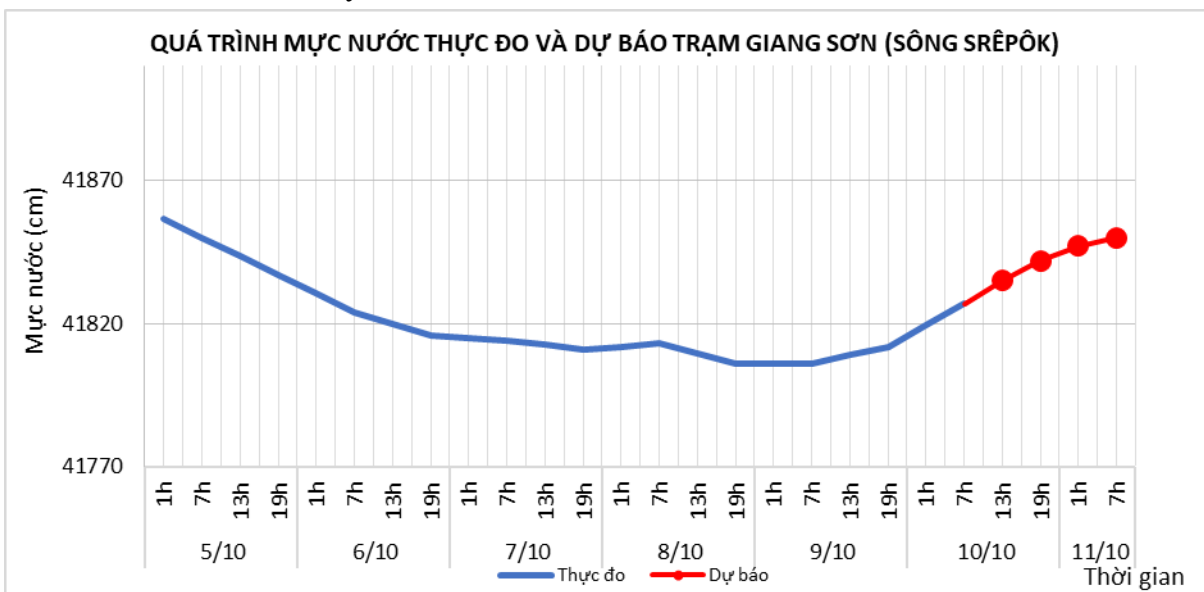
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

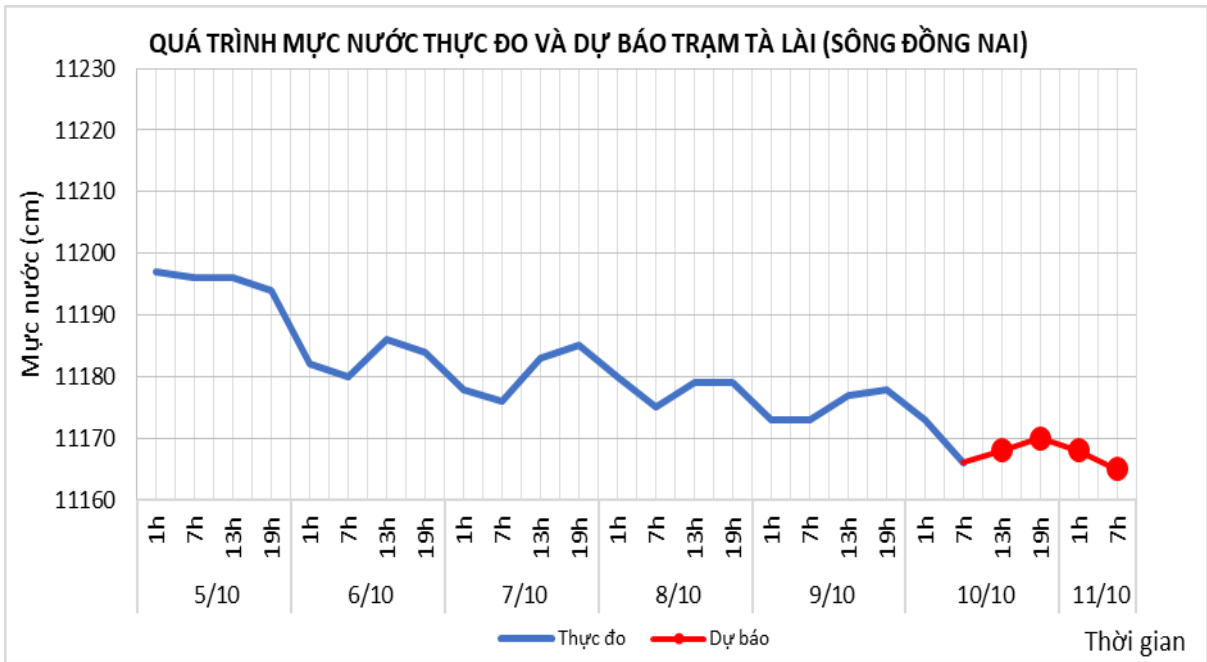
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



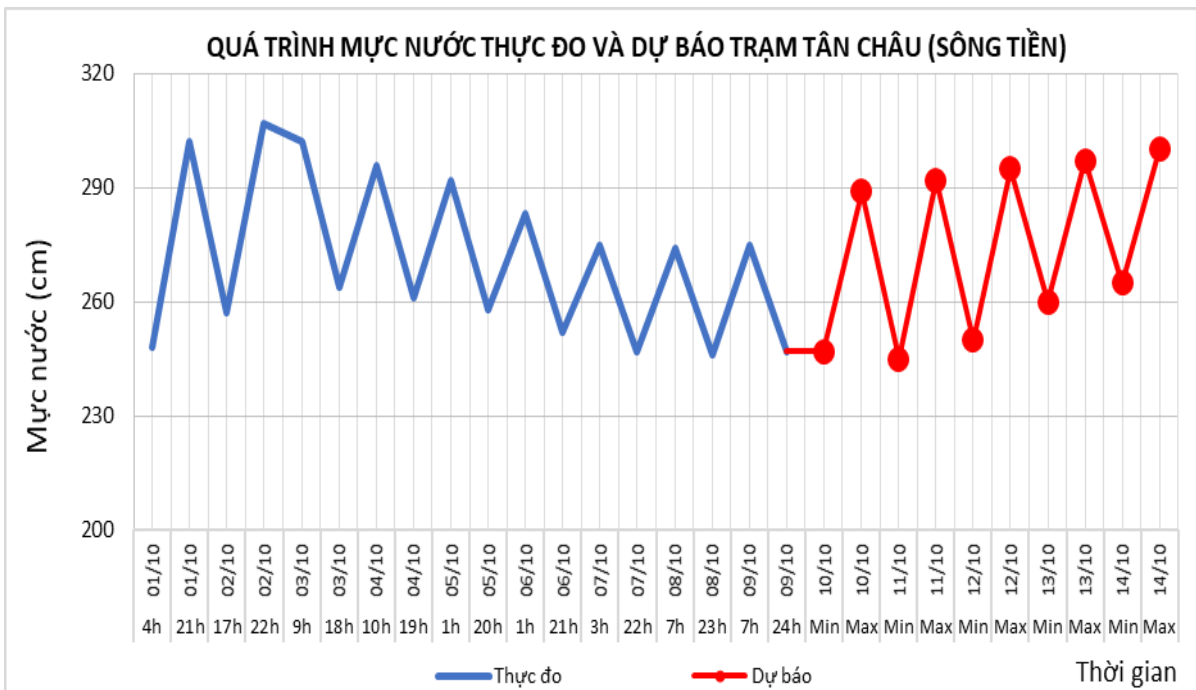
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

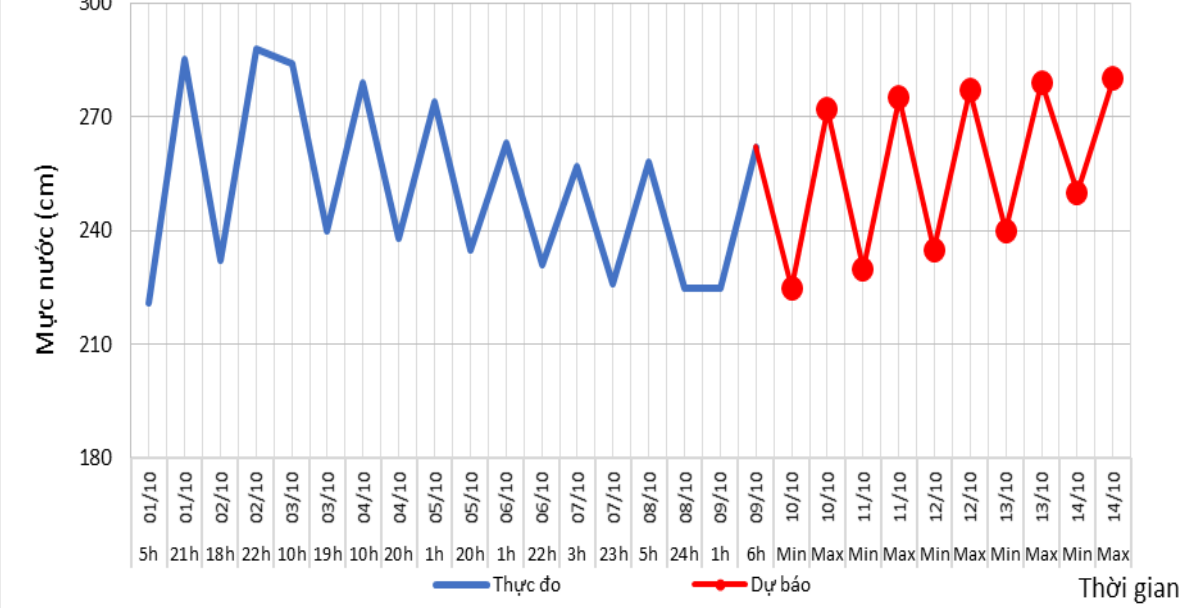
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 09/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,79m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,62m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 14/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,00m và tại Châu Đốc ở mức 2,80m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/10	19h-09/10	1h-10/10	7h-10/10	13h-10/10		19h-10/10		1h-11/10		7h-11/10		13h-11/10		19h-11/10		1h-12/10		7h-12/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	395	478	238	434	460	↑	500	↑	300	↓	450	↑								
Thao	Yên Bái	2582	2546	2529	2552	2565	↑	2560	↓	2555	↓	2550	↓								
Thao	Phú Thọ	1325	1320	1310	1300	1295	↓	1295	⇒	1290	↓	1280	↓								
Lô	Tuyên Quang	1359	1269	1337	1403	1350	↓	1280	↓	1340	↑	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	575	557	540	511	520	↑	510	↓	510	⇒	500	↓								
Hồng	Hà Nội	146	190	160	126	135	↑	180	↑	150	↓	110	↓	130	↑	160	↑	140	↓	115	↓
Cả	Nam Đàn	218	205	164	130	110	↓	95	↓	85	↓	70	↓	55	↓	45	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	417	423	427	420	↓	425	↑	428	↑	425	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51625	51590	51656	51625	51620	↓	51590	↓	51625	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41804	41812	41815	41827	41835	↑	41842	↑	41847	↑	41850	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11177	11178	11173	11166	11168	↑	11170	↑	11168	↓	11165	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	169	↓	114	↓	160	↓	100	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	152	↓	65	↑	145	↓	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	149	↓	37	↑	140	↓	45	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	155	⇒	38	↓	140	↓	45	↑
Hoàng Long	Bến Đê	125	↓	69	↓	100	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	160	↓	-26	↓	150	↓	-45	↓
La	Linh Cảm	170	↓	49	↓	150	↓	-5	↓
Gianh	Mai Hóa	96	↓	-9	↓	105	↑	-10	↓
Hương	Kim Long	52	↓	37	↓	50	↓	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	55	↓	-7	↓	60	↑	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	108	↑	41	↓	100	↓	45	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	53	⇒	-41	↑	50	↓	10	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10												
Sông Tiền	Tân Châu	279	↕	289	↕	292	↕	295	↕	297	↕	300	↕	247	↘	247	⇒	245	↘	250	↕	260	↕	265	↕
Sông Hậu	Châu Đốc	262	↕	272	↕	275	↕	277	↕	279	↕	280	↕	225	↕	225	⇒	230	↕	235	↕	240	↕	250	↕

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**